

Số: TVHM-10/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN
THỜI HẠN MÙA TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC
(Từ tháng 11/2026-4/2027)

1. Phân tích, đánh giá tình hình thủy văn nổi bật trong 02 tháng qua

1.1. Khu vực Bắc Bộ

Trong tháng 8 -9/2026, trên các sông ở Bắc Bộ đã xuất hiện các đợt dao động và 3 đợt lũ. Cụ thể:

+ Từ ngày 4-8/8, trên sông Thao đã xuất hiện một trận lũ với đỉnh lũ tại trạm Yên Bái đạt 30,28m (23h/7/8), trên báo động(BĐ) 1 là 0,28m, tại trạm Lào Cai đạt 80,04m (11h/04/8), trên BĐ1 0,04m; trên sông Ngòi Hút (Lào Cai) tại trạm Ngòi Hút 54,00m (14h/07/8), dưới BĐ3 0,5m;

+ Từ ngày 21-26/8, trên hệ thống sông Thái Bình đã xảy ra một đợt lũ lớn do ảnh hưởng của mưa bão số 4 (NARRA) với biên độ lũ lên ở thượng lưu và trung lưu dao động từ 5 - 11m, ở hạ lưu các sông từ 3-7m. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên một số sông đã vượt mức BĐ3, trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu là 5,90m (11h00 ngày 25/8), trên BĐ2 0,6m; trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương là 7,07m (5h ngày 25/8), trên BĐ3 0,77m; trên sông Lục Nam là 7,30m (14h ngày 24/08), trên BĐ3 1m, dưới lũ LS 0,74m, đỉnh lũ tại trạm Phả Lại vẫn ở dưới mức BĐ1;

+ Từ ngày 15-21/9/2026, trên sông Thao, sông Cầu đã xuất hiện 01 đợt lũ với biên độ lũ lên từ 1,5-3,3m, mực nước hạ lưu sông Thao, sông Cầu còn dưới mức BĐ1.

Trong thời kỳ từ tháng 8-9/2026, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La và có xu thế giảm dần từ nửa cuối tháng 8.

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội phổ biến dao động theo chế độ điều tiết của các thủy điện tuyến trên và ảnh hưởng của thủy triều. Trong tháng 8, hồ Hòa Bình và hồ Tuyên Quang lần lượt vận hành đóng và mở 01 cửa xả đáy nên hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội xuất hiện 2 đợt lũ nhỏ. Đỉnh lũ tại trạm Hà Nội trong thời kỳ đạt 5,56m (23h00 ngày 08/8) vẫn ở mức dưới BĐ1. Từ 16-18/9, hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội xuất hiện 1 đợt lũ nhỏ, thời kỳ còn lại trong tháng 9, mực nước phổ biến ở mức thấp và đã xuất hiện giá trị thấp nhất cùng kỳ tháng 9 là 0,88m (1h ngày 29/9).

Nửa đầu tháng 10, dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo chế độ vận hành của thủy điện tuyến trên; mực nước trên sông Thao, sông Lô biến đổi chậm; mực nước hạ lưu sông Hồng – Thái Bình dao động theo điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

Về tình hình nguồn nước:

Trên sông Đà, từ tháng 8-10/2026, dòng chảy đến các hồ lớn (hồ Lai Châu, hồ Sơn La, hồ Hòa Bình) có xu thế giảm dần; tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN từ 30-50%.

Trên sông Chảy, dòng chảy đến hồ Thác Bà biến đổi theo xu thế giảm dần, trong tháng 8 tổng lượng dòng chảy đến hồ xấp xỉ TBNN; từ tháng 9 đến nửa đầu tháng 10 lưu lượng dòng chảy giảm nhanh, tổng lượng dòng chảy đến hồ thấp hơn TBNN từ 22-33%.

Trên sông Gâm trong tháng 8/2026, dòng chảy đến hồ Tuyên Quang giảm nhanh, tổng lượng dòng chảy ở xấp xỉ TBNN, từ tháng 9 đến nửa đầu tháng 10 tổng lượng dòng chảy đến hồ Tuyên Quang thấp hơn TBNN từ 36-45%.

Nguồn nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái trong tháng 8, 9/2026 thấp hơn so với TBNN cùng kỳ 22-57%, riêng nửa đầu tháng 10 năm 2026 ở mức thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ 82%.

Nguồn nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội cao hơn so với TBNN cùng kỳ tháng 8 là 6%, tháng 9 và nửa đầu tháng 10 tại trạm Hà Nội thấp hơn so với TBNN cùng kỳ khoảng 28%.

Trên hệ thống sông Thái Bình, trong tháng 8/2026, tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy cao hơn so với TBNN cùng kỳ 71%, từ tháng 9 đến nửa đầu tháng 10 ở mức tương đương và thấp hơn TBNN cùng kỳ 9%. Trên sông Lục Nam, tổng lượng dòng chảy tháng 8 tại trạm Chũ cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 145%, từ tháng 9 đến nửa đầu tháng 10 ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 60-62%.

1.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Trong tháng 8 và 9, các sông trong khu vực xuất hiện 3 đợt lũ vừa và nhỏ vào các ngày 05-08/8, ngày 19-21/8, ngày 23-26/8 và 14-18/9 như sau:

+ Ngày 05-08/8: Trên sông Mã và thượng lưu sông Cả xuất hiện một đợt lũ nhỏ; mực nước đỉnh lũ trên thượng nguồn sông Mã tại trạm Xã Là là 280,31m (7h00 ngày 06/08), dưới BĐ2 0,19m; thượng nguồn sông Cả tại trạm Mùng Xén là 139,41 (8h00 ngày 08/08), dưới BĐ2 0,59m; tại các trạm khác trên sông Mã còn dưới mức BĐ1.

+ Ngày 19-21/8: Trên các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh đã xuất hiện một đợt lũ nhỏ, mực nước đỉnh lũ sông Ngàn Phố và thượng lưu sông Cả ở mức BĐ1; các sông khác còn ở dưới mức BĐ1.

+ Ngày 23-26/8: Các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An đã xuất hiện một đợt lũ với biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 1,8-5,6m, hạ lưu các sông từ 2,0-4,1m. Mực nước đỉnh lũ trên sông Bưởi ở mức BĐ2-BĐ3; sông Mã và thượng lưu sông Cả ở mức BĐ1-BĐ2, có nơi trên BĐ2; hạ lưu sông Mã tại trạm Giàng, hạ lưu sông Cả, sông Chu còn dưới mức BĐ1. Mực nước đỉnh lũ trên sông Bưởi tại trạm Kim Tân 11,68m (09h ngày 25/8), dưới BĐ3 0,32m; sông Mã tại trạm Lý Nhân 10,09m (01h ngày 25/8), trên BĐ1 0,59m; trên sông Cả tại trạm Con cuông 29,30m (11h ngày 25/8), trên BĐ2 0,30m

+ Từ ngày 14-18/9: Trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An đã xuất hiện một đợt lũ với biên độ lũ lên từ 2,8-10,5m. Mực nước đỉnh lũ trên sông Bưởi, sông Âm và thượng nguồn sông Chu ở trên mức BĐ3; trung hạ lưu sông Mã và trung thượng lưu sông Cả ở mức BĐ1-BĐ2, có nơi trên BĐ2; hạ lưu sông Chu và hạ lưu sông Cả dưới mức BĐ1. Mực nước đỉnh lũ trên các sông như sau: Sông Bưởi tại trạm Kim Tân 13,84m (02h ngày 18/9), trên BĐ3 1,84m; sông Mã tại trạm Giàng 5,53m (15h ngày 17/9), trên BĐ2 0,03m; sông Chu tại trạm Cửa Đạt 31,20m (13h ngày 16/09) trên BĐ3 0,20m:

Nửa đầu tháng 10, mực nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế xuống, riêng các sông ở Hà Tĩnh xuất hiện lũ nhỏ; mực nước đỉnh lũ thượng lưu sông Ngàn Sâu tại trạm Chu Lễ 12,03m (13h ngày 10/10), dưới BĐ2 0,47m; các trạm khác còn dưới mức BĐ1.

Tổng lượng dòng chảy trong các tháng 8-9/2026, trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy cao hơn TBNN từ 33-35%; sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn từ 29-37%; trên sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn từ 13% trong tháng 8 và cao hơn 5% trong tháng 9; sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn từ 21-48%. Nửa đầu tháng 10, tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm thủy thấp hơn TBNN khoảng 27%; trên sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn khoảng 72%; trên sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 42%; trên sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 67%.

- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Tháng 8, mực nước trên các sông ở Quảng Trị và Thành phố Huế có dao động. Từ tháng 9 đến nửa đầu tháng 10, trên các sông xuất hiện 01-03 đợt lũ và dao động. Đỉnh lũ trên các sông ở mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2, riêng sông Thạch Hãn (Quảng Trị) ở trên mức BĐ3.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 8-9/2026, trên các sông ở Quảng Trị thấp hơn TBNN cùng kỳ 2-18%, sông Tả Trạch (Thành phố Huế) cao hơn 75%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ thành phố Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Từ tháng 8 đến nửa đầu tháng 10/2026, thượng lưu sông Vu Gia (Thành phố Đà Nẵng) xuất hiện 01 đợt lũ nhỏ và 1-2 đợt dao động, mực nước các sông khác ở TP Đà Nẵng và Quảng Ngãi có dao động.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 8-9/2026, trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 3-80%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa:

Từ đầu tháng 8/2026 đến nay (15/10/2026), mực nước trên các sông có dao động và xuất hiện một vài đợt lũ, trên thượng lưu sông Kôn tại trạm Vĩnh Sơn ngày 05/8 đã xuất hiện một đợt lũ nhỏ, đỉnh lũ trên mức BĐ1. Trong tháng 9, trên thượng nguồn sông Ba đã xuất hiện một đợt lũ nhỏ với biên độ 2-4m, mực nước tại trạm AyunPa lên mức 153,12m (22h ngày 5/9/2026), trên BĐ1 0,12m. Trong nửa đầu tháng 10, trên sông Lũy tại trạm Sông Lũy đã xuất hiện một đợt lũ, mực nước đỉnh lũ lên mức 27,81m (2h ngày 9/10/2026), trên BĐ2 0,31m. Mực nước hạ lưu sông Kôn dao động theo vận hành của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN từ 20-60%, riêng sông Ba tại trạm Củng Sơn và sông Lũy tại trạm Sông Lũy trong tháng 9 cao hơn 16-21% so với TBNN. Trên sông Kôn tại trạm Bình Nghi xuất hiện mực nước xấp xỉ mức thấp lịch sử 11,27m lúc 7h ngày 4/8/2026 (trong 15 năm trở lại đây).

c) Cao nguyên Trung Bộ

Từ ngày 17-20/8, trên sông Pô Cô, Đăk Tơ Kan đã xuất hiện 01 đợt lũ nhỏ, đỉnh lũ tại trạm Đăk Mốt và Đăk Tô ở dưới mức BĐ2; thượng nguồn sông Đăkbla có dao động. Từ cuối tháng 8 đến đầu tháng 10, trên sông Krông Ana xuất hiện 02 đợt nước lên từ ngày 30/8-13/9 và từ ngày 21-29/9 với biên độ dao động từ 2,79-3,02m. Mực nước các sông khác phổ biến dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.

- Lưu lượng dòng chảy các sông trên lưu vực biến đổi theo xu thế tăng dần. Tổng lượng dòng chảy trên các sông ở mức tương đương và thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 31-81%, riêng sông Pô Cô và Ea Krông lưu lượng dòng chảy cao hơn từ 11-13%.

d) Khu vực Nam Bộ:

Sông Đồng Nai:

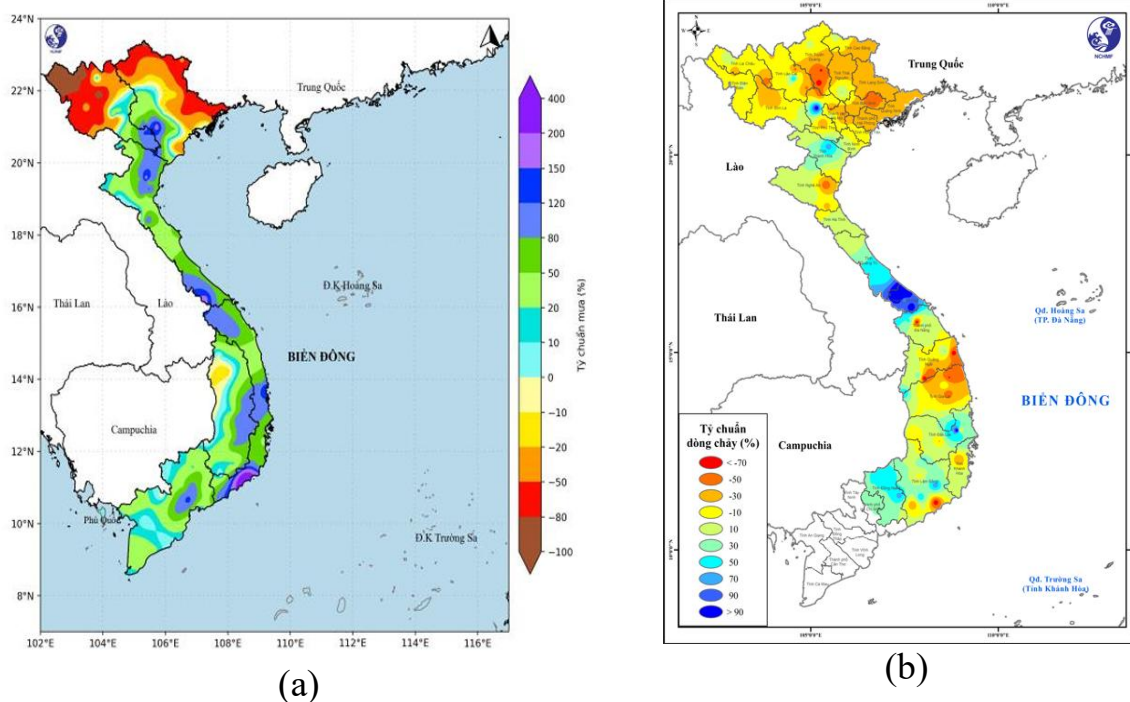
Từ tháng 8 đến nay, trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài đã xuất hiện 05 đợt lũ, đỉnh lũ cao nhất tại trạm Tà Lài 112,62m (23h ngày 12/9), trên báo động (BD) 2 0,12m; trên sông Bé tại trạm Phước Hoà xuất hiện 04 đợt dao động mạnh theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

Sông Cửu Long:

Hiện tại, mực nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm và phổ biến thấp hơn TBNN, trong đó mực nước tại các trạm khu vực thượng lưu thấp hơn từ 1,0- 1,5m, trung lưu thấp hơn từ 1,2- 2,3m, hạ lưu thấp hơn từ 0,65- 3,0m; mực nước Biển Hồ tại trạm Kompong Luong cao hơn TBNN 0,17m, thấp hơn cùng kỳ năm 2025 khoảng 0,96m.

Tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) từ đầu tháng 8 đến nay ở mức cao hơn 16% so với TBNN (2012-2025) và thấp hơn khoảng 5% so với cùng kỳ năm 2025.

Tại đầu nguồn sông Cửu Long đã xuất đỉnh lũ năm 2026, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,58m (ngày 14/9), trên BD 1 0,08m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,21m (ngày 28/9), trên BD 1 0,21m. Hiện tại, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần, mực nước cao nhất ngày 14/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,62m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,64m thấp hơn TBNN khoảng 0,15-0,3m.



Hình 1: (a) Bản đồ tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 9/2026;

(b) Bản đồ tỷ chuẩn (%) dòng chảy tháng 9/2026

2. Dự báo thủy văn từ nửa cuối tháng 10/2026 đến tháng 01/2027

2.1. Khu vực Bắc Bộ

Trong nửa cuối tháng 10 đến tháng 11/2026, trên sông Thao, Lô, sông Thái Bình có khả năng xuất hiện từ 1-2 đợt dao động; hạ sông Hồng tại trạm Hà Nội phổ biến dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu. Từ tháng 11 trở đi, mực nước các sông Bắc Bộ sẽ có xu thế biến đổi chậm và ở mức thấp.

Tình hình dòng chảy trên các sông Bắc Bộ:

Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn có xu thế giảm dần. Tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn tháng 11-12/2026 phổ biến thấp hơn TBNN từ 20-35%; sang tháng 1/2027, tổng lượng dòng chảy ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn TBNN từ 5-10%.

Trên sông Thao, từ tháng 11/2026- 01/2027 mực nước sẽ biến đổi chậm ở mức thấp. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 62-73%.

Mực nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang sẽ dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện tuyến trên và ở mức thấp. Tổng lượng dòng chảy ở mức thấp hơn TBNN 40-60%.

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ dao động theo chế độ điều tiết của các thủy điện tuyến trên và ảnh hưởng của thủy triều. Trong thời kỳ tháng 01/2027, hạ lưu sông Hồng sẽ có các dao động tăng do các hồ chứa tăng cường phát điện phục vụ đồ ải lấy nước vụ Đông Xuân năm 2026-2027. Nguồn nước tháng 11 dự báo ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 2%; tháng 12 và tháng 1 ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 12%.

Mực nước thượng lưu trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình sẽ biến đổi chậm ở mức thấp, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều. Về nguồn nước, dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy biến đổi theo xu thế giảm dần, tổng lượng nước có khả năng ở mức thấp hơn với TBNN từ 16-22%, trên sông Lục Nam tại trạm Chũ ở mức thấp hơn TBNN từ 39-67%.

2.2. Khu vực Trung Bộ

a) Bắc Trung Bộ

- Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Từ nửa cuối tháng 10 đến tháng 12/2026, trên các sông ở Hà Tĩnh có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ nhỏ; mực nước đỉnh lũ hạ lưu sông La ở dưới mức BĐ1; các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An biến đổi chậm theo xu thế xuống. Trong tháng 01/2027, mực nước các sông xuống dần.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 11/2026-01/2027 trên các sông trong khu vực giảm dần, trên các sông ở Thanh Hóa ở mức tương đương và cao hơn

TBNN cùng kỳ khoảng 10%; các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 35-54%; các sông Hà Tĩnh: Sông Ngàn Sâu thấp hơn TBNN từ 13-33%, sông Ngàn Phố thấp hơn từ 44-62%.

- Trên các sông từ Quảng Trị đến thành phố Huế:

Từ nửa cuối tháng 10 đến tháng 12/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện 02-03 đợt lũ và dao động. Tháng 01/2027, mực nước các sông biến đổi chậm.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 11/2026-01/2027 trên các sông ở Quảng Trị ở mức thấp hơn TBNN từ 5-14%; sông Tả Trạch (Tp. Huế) cao hơn 26%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Từ nửa cuối tháng 10 đến tháng 12/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện 02-03 đợt lũ và dao động. Tháng 01/2027, mực nước các sông có biến đổi chậm.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 11/2026-01/2027 trên các sông thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 11-62%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng:

Từ nửa cuối tháng 10 đến tháng 12/2026, trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng có khả năng xuất hiện 1-3 đợt lũ. Tháng 01/2027, mực nước các sông có biến đổi chậm.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 11/2026-01/2027 trên sông Ba tại trạm Củng Sơn thấp hơn 35- 58% so với TBNN, trên sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng thấp hơn khoảng 15-21% so với TBNN.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Trong nửa cuối tháng 10 đến tháng 11/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện 1-2 trận lũ. Từ tháng 12/2026-01/2027, mực nước trên các sông biến đổi theo điều tiết hồ chứa thủy điện với xu thế xuống dần.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 11/2026-01/2027 trên các sông trong khu vực phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 41-72%.

d) Khu vực Nam Bộ

Lưu vực sông Đồng Nai. Từ tháng 11/2026-01/2027, mực nước trên sông Đồng Nai, sông Bé biến đổi chậm theo xu thế xuống dần.

Sông Cửu Long:

Từ tháng 11-12/2026, tổng lượng dòng chảy về ĐBSCL sẽ ở mức thấp hơn so với TBNN từ 5-15%. Tháng 01/2027, sẽ ở mức thấp hơn so với TBNN từ 10-25%. Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế

xuống dần; mực nước các trạm hạ lưu sông Cửu Long vào cuối tháng 10, đầu tháng 11 ở mức BD2- BD3 và có nơi trên BD3.

Trong tháng 01/2027, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long xuống thấp, chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có khả năng đến sớm hơn, gay gắt hơn so với TBNN và cùng kỳ năm 2026. Các địa phương ở vùng ĐBSCL cần sớm có các biện pháp chủ động phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn.

Bảng 1: Dự báo thủy văn từ tháng 11/2026-01/2027

Sông	Trạm	Tháng 11/2026			Tháng 12/2026			Tháng 01/2027		
		H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)
Đà	Hồ Hòa Bình	40	2300	800	40	2100	600	40	1800	580
Thao	Yên Bái	2360	2500	2400	2320	2470	2380	2300	2400	2350
	Phú Thọ	1100	1220	1180	1080	1200	1160	1050	1170	1120
Lô	Tuyên Quang	1160	1400	1280	1140	1380	1270	1100	1350	1250
	Vụ Quang	420	650	510	410	630	500	400	590	485
Cầu	Đáp Cầu	10	175	90	5	155	75	1	145	65
Thương	Phủ Lạng Thương	-10	170	80	-15	150	65	-20	140	55
Lục Nam	Lục Nam	-15	165	75	-20	145	60	-25	140	50
Thái Bình	Phả Lại	-5	170	80	-10	150	65	-20	145	55
Hồng	Hà Nội	60	250	130	50	220	105	25	230	115
Mã	Giàng	-55	195	55	-65	200	48	-85	190	36
Cả	Nam Đàn	5	175	82	-20	165	60	-35	145	45
La	Lĩnh Cảm	-80	180	74	-100	169	45	-115	150	32
Gianh	Mai Hóa	-65	450	48	-58	320	38	-72	145	25
Hương	Kim Long	35	220	90	40	180	72	25	70	42
Thu Bồn	Câu Lâu	-32	350	68	-35	250	50	-42	110	30
Trà Khúc	Trà Khúc	18	500	72	30	350	65	10	150	50
Kôn	Thanh Hòa	420	750	530	450	700	560	630	700	660
Đà Nẵng	Phú Lâm	-85	150	10	-85	100	2	-80	100	12
Đắkbla	Kon Tum	51510	51700	51595	51475	51635	51565	51460	51600	51540
Krông Ana	Giang Sơn	41680	42050	41720	41610	41920	41670	41580	41700	41630
Đồng Nai	Tà Lài	11050	11170	11115	11010	11100	11050	11010	11070	11030

Sông	Trạm	Tháng 11/2026			Tháng 12/2026			Tháng 01/2027		
		H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)
Bé	Phước Hòa	2000	2400	2150	1930	2200	2010	1820	2000	1950
Tiền	Tân Châu	155	220	180	50	180	120	5	175	85
Hậu	Châu Đốc	125	210	175	35	195	110	-3	190	90

Bảng 2: Dự báo nguồn nước từ tháng 11/2026-01/2027

Sông	Trạm	Tổng nước mặt (triệu m ³)		
		Tháng 11/2026	Tháng 12/2026	Tháng 01/2027
Đà	Hồ Hòa Bình	2074	1607	1553
Thao	Yên Bái	337	268	163
Lô	Tuyên Quang	441	415	525
Hồng	Hà Nội	3758	3080	3669
Cầu	Gia Bảy	78	59	235
Lục Nam	Chũ	16	9	14
Mã	Cầm Thủy	700	544	402
Cả	Yên Thượng	648	482	394
La	Hòa Duyệt	337	193	153
Tả Trạch	Thượng Nhật	143	94	59
Thu Bồn	Nông Sơn	2333	1607	723
Trà Khúc	Sơn Giang	1685	1125	429
Ba	Củng Sơn	1430	750	180
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	300	268	150
ĐăkBlá	Kon Tum	91	72	56
Srêpôk	Giang Sơn	257	206	162
Tiền	Tân Châu	40850	25520	15520
Hậu	Châu Đốc	7590	3950	2180

3. Xu thế thủy văn từ tháng 02 đến tháng 4/2027

3.1. Khu vực Bắc Bộ

Trong thời kỳ từ tháng 02-4/2027, dòng chảy đến các hồ chứa lớn ở khu vực Bắc Bộ sẽ dao động ở mức thấp. Tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn ở Bắc Bộ (hồ Lai Châu, Sơn La, Bản Chát, Thác Bà, Tuyên Quang) phổ biến ở

mức thấp hơn TBNN từ 5-30%; hồ Hòa Bình và hồ Huội Quảng dòng chảy ở mức tương đương so với TBNN.

Trên sông Thao, sông Lô, mực nước sẽ biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái tháng 02-04/2027 thấp hơn TBNN 69-74%, trên Sông Lô tại trạm Tuyên Quang ở mức thấp hơn TBNN khoảng 60-70%.

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ dao động chủ yếu theo thủy triều và điều tiết của các thủy điện tuyến trên, trong thời kỳ tháng 02/2027, hạ lưu sông Hồng sẽ có dao động theo xu thế tăng do các hồ chứa tăng cường phát điện phục vụ đồ ải lấy nước vụ Đông Xuân năm 2026-2027. Tổng lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dự báo ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 11%.

Trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình, mực nước ở thượng lưu biến đổi chậm ở mức thấp, hạ lưu mực nước biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh bởi thủy triều. Tổng lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 20-45%.

3.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

- Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Trong tháng 02-4/2027, mực nước các sông trong khu vực xuống dần. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 15-25%, các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 20-30%; sông Ngàn Sâu thấp hơn từ 10-15%; sông Ngàn Phố thấp hơn từ 70-80%.

- Trên các sông từ Quảng Trị - TP. Huế:

Tháng 02-4/2027, mực nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế giảm dần.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 12-25%, riêng sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật cao hơn khoảng 43%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Tháng 02-4/2027, mực nước trên các sông biến đổi chậm và theo xu thế giảm dần.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 9-74%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng:

Tháng 02-4/2027: Lượng dòng chảy trên sông Ba tại trạm Củng Sơn thấp hơn 25-30% so với TBNN, trên sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng thấp hơn 15-35% so với TBNN.

c) Cao nguyên Trung Bộ

- Mức nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi với xu thế xuống dần.

- Tổng lượng dòng chảy trên các sông sẽ giảm dần và ở mức xấp xỉ đến thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 15-70%.

Nguy cơ xảy ra hạn hán, thiếu nước ở các khu vực ngoài vùng cấp nước của các công trình thủy lợi tại khu vực Nam Trung Bộ và cao nguyên Trung Bộ. Các địa phương cần triển khai các biện pháp phòng chống hạn hán, thiếu nước trên địa bàn.

d) Khu vực Nam Bộ

Lưu vực sông Đồng Nai: Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài, sông Bé tại trạm Phước Hoà biến đổi chậm với xu thế xuống dần.

Sông Cửu Long:

Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần.

Từ tháng 02 đến tháng 4/2027, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long xuống thấp, chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) khả năng diễn ra gay gắt hơn so với TBNN và cùng kỳ năm 2026. Các địa phương ở vùng ĐBSCL cần triển khai các biện pháp phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn.

Tình hình xâm nhập mặn ở vùng đồng bằng sông Cửu Long phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, vận hành các hồ chứa trên lưu vực, triều cường và còn biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long cần thường xuyên cập nhật các thông tin dự báo khí tượng thủy văn để có các biện pháp chủ động phòng, chống.

Tin phát ngày: 15/10/2026.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15/11/2026.

**Người chịu trách nhiệm ban
hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

